

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2021/HS-ST
Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phước Trinh;
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/QĐST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Tấn T1 (tên gọi khác: C), sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 72/3 đường Bến Than, Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1971 và bà Tống Thị K, sinh năm 1969; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tấn T1 số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, thi hành xong ngày 08/01/2021.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Tấn T2, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Huỳnh Văn T, sinh năm 1958; mẹ: Hồ Thị M, sinh năm 1961; anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Bảo S, sinh năm 1976, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Tạm trú: Số 67/12 đường Cây Trâm, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T (đã chết) và bà Phan Thị Kim X, sinh năm 1958; anh chị em ruột gồm 05 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm S, sinh năm 1978 và có 01 người con sinh năm 2004;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Họ và tên: Đặng Xuân H1, sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17/200C Khu phố B, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân O (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); anh chị em ruột gồm 07 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị D, sinh năm 1975 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Mạc Thành H2, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1960; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1988 và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Võ Văn N, sinh năm 1962, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Đỗ Thị A (đã chết); anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 và có 01 người con sinh năm 1986;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Phạm Thế H3, sinh năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 233/8 Khu phố M, phường H, thành phố T, Thành phố

Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ và con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Tạ Văn T3, sinh năm 1960, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 42/6 B, Khu phố B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Kim B (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1935; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Phạm Hồng C, sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 233/8 Quốc lộ M, Khu phố M, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Vũ Thị Ánh N, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2009;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Huỳnh Thanh T4, sinh năm 1979, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố 4, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1948 và bà Võ Thị Q, sinh năm 1957; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Tạ Thị M, sinh năm 1975 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Võ Văn M, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Khu phố N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Năng, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1960; anh chị em ruột gồm

02 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Mạc Thành Đ, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Văn T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1960; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Trần Ngọc H, sinh năm 1994, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: Đặng Thành T5, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1983 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: Phạm Thế C1, sinh năm 1991, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 66/90E đường B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1992 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3/2021, Nguyễn Tấn T2 và Huỳnh Tấn T1 bàn bạc cùng nhau tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền, chọn địa điểm tại nhà của T2 hoặc nhà của T1. T2 và T1 thỏa thuận nếu tổ chức tại nhà ai thì người đó sẽ chuẩn bị dụng cụ gồm cân đồng hồ, băng keo và thống nhất thu tiền xâu 05% trên số tiền đá xỏ của bên thắng, chia nhau tiêu xài.

Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/3/2021, Đặng Xuân H1 gọi điện thoại cho Võ Văn Năng rủ lên nhà H1 ở huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và mang theo gà để đá, Năng đồng ý và gọi điện thoại cho các bị can Lê Bảo S, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4 và Võ Văn M biết để cùng đi đá gà thắng thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/3/2021, Năng, S, H3, T3, C, T4 và M đi xe Grap và có mang theo 01 con gà điều râu nặng 2,8kg của S đến quán cà phê thuộc Ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi gặp H1 và bàn bạc với H1 tìm độ gà để đá. H1 đồng ý và gọi điện thoại cho T1 nhờ tìm độ đá gà, T1 đồng ý và gọi điện thoại cho T2 biết để tìm gà cấp độ. Lúc này, T2 gọi điện thoại cho Mạc Thành H2 thì H2 nói có gà điều nặng 2,6kg. T2 hẹn H2 và T1 đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì tổ chức đá trận gà giữa gà điều râu do T1 hẹn và gà điều của H2.

Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T1 đi xe gắn máy (không rõ biển số, không thu giữ được) đi tới nhà H1, gặp H1 thông báo đã tìm được độ gà và dẫn đường cho H1 cùng với nhóm 07 người gồm Năng, S, H3, T3, C, T4 và M đi trên 03 xe gắn máy gồm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-599.04; 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda RSX, biển số 59V1-201.23 và 01 chiếc xe gắn máy loại Wave, biển số 51V4-7350 đến nhà của T2 tại số 72/3 đường Bến Than, Ấp 1, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để đá gà. Sau khi hẹn đá gà, T2 tự mình chuẩn bị địa điểm và dụng cụ gồm cân đồng hồ dùng để cân gà, băng keo để băng cựa gà cho các con bạc đến chơi đá gà thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T2 và T1 có mặt tại trường gà, tổ chức cho 02 bên cánh gà đá gà cựa sắt thắng thua bằng tiền, với hình thức đá xô, thỏa thuận nếu bên cánh gà nào thắng thì T2 sẽ thu tiền xâu 05% tính trên số tiền cược số tiền mỗi bên cánh gà là 5.000.000 đồng, tổng 02 bên cánh gà là 10.000.000 đồng. Bên gà của S là 01 con gà điều râu nặng 2,8kg có S hùn số tiền 1.000.000 đồng, Hoà, N, H3, T3, C, T4, M và 01 thanh niên (không rõ lai lịch) mỗi người hùn 500.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng đá xô với bên gà của H2 là 01 con gà điều nặng 2,6kg gồm có H2 hùn số tiền 2.000.000 đồng, Đ, T5, C1 mỗi người hùn 500.000 đồng và T2 hùn số tiền 1.500.000 đồng. T2 và T1 đứng ra tổ chức, hỗ trợ cho 02 bên cánh gà cân gà và băng cựa. N là người trực tiếp băng cựa thả gà điều râu đá với gà điều của H2 do H2 trực tiếp băng cựa thả gà, đá đồng, ăn đủ thua đủ với tổng số tiền đá xô là 10.000.000 đồng. T2 làm trọng tài và T1 hỗ trợ T2 đứng quan sát, đợi phân định kết quả trận gà xong sẽ thu tiền xâu. Trận gà diễn ra được khoảng 10 phút thì hai con gà ngừng đá nên T2 xử hòa. Lúc này, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ: 02 con gà đá, 01 cân đồng hồ, 02 cặp cựa bằng kim loại, 02 cuộn băng keo, cùng số tiền thu giữ trong người các bị can có liên quan trong vụ án là 15.967.000 đồng. Riêng T2 và T1 đã bỏ chạy thoát. Đến ngày 04/8/2021, T2 đã ra trình diện và ngày 26/8/2021 T1 cũng ra trình diện, cả hai đã khai nhận hành vi phạm tội.

Trước đây không rõ ngày tại khu vực nhà của bị can T1 thuộc ấp 2A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, T2 và T1 tổ chức 02 trận đá gà thắng thua bằng tiền, thu lợi bất chính lần lượt số tiền 100.000 đồng và 200.000 đồng, tổng cộng 02 lần tổ chức được 300.000 đồng, chia mỗi người được 150.000 đồng. T1 đã thu lợi số tiền thu lợi bất chính 02 lần tổ chức đá gà này số tiền 150.000 đồng, T2 thu lợi bất chính 150.000 đồng. Do không xác định được ngày xảy ra và số tiền dùng đánh bạc nên không có căn cứ xử lý đối với 02 trận gà này.

Vật chứng của vụ án:

- 02 con gà đá gồm: 01 con gà điều râu cân nặng 2,8kg, 01 con gà điều cân nặng 2,6kg (Đã bàn giao cho Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Củ Chi tiêu hủy theo quy định, bút lục số 183-184).

- 01 cân đồng hồ,

- 02 cặp cựa bằng kim loại,

- 02 cuộn băng keo;

- Tiền thu giữ trong người các bị can là 15.967.000 đồng. Trong đó, tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc 6.035.000 đồng, thu giữ số tiền trong người của bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.932.000 đồng.

- Tiền thu lợi bất chính Huỳnh Tấn T1 giao nộp 150.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (tạm giữ của Huỳnh Thanh T4);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (tạm giữ của Phạm Thế H3);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max (tạm giữ của Phạm Thế C1);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (tạm giữ của Mạc Thành H2);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 (tạm giữ của Đặng Xuân H1);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng (tạm giữ của Phạm Hồng C);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen (tạm giữ của Lê Bảo S);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 màu đen (tạm giữ của Võ Văn N);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (tạm giữ của Mạc Thành Đ);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh dương (tạm giữ của Võ Văn M);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 353109118722505, số Imei 2: 353109119722504 (tạm giữ của Huỳnh Tấn T1);

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-599.04, số khung: RLCN5P110AY226238, số máy: 5P11-226214;

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda RSX, biển số 59V1-201.23, số khung: RLHJC4329BY224842, số máy: JC43E-6154210;

- 01 chiếc xe gắn máy loại Wave, biển số 51V4-7350, số khung: không rõ, số máy: RPTHS152FMH00037623;

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS.CC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T2 và bị cáo Huỳnh Tấn T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Tấn T2, Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ

Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội bị cáo Nguyễn Tấn T2 và Huỳnh Tấn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” cụ thể: Khoảng đầu tháng 3/2021, Nguyễn Tấn T2 và Huỳnh Tấn T1 bàn bạc cùng nhau tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền, chọn địa điểm tại nhà của bị cáo T2 hoặc nhà của bị cáo T1. Bị cáo T2 và bị cáo T1 thỏa thuận nếu tổ chức tại nhà ai thì người đó sẽ chuẩn bị dụng cụ gồm cân đồng hồ, băng keo và thống nhất thu tiền xâu 05% trên số tiền đá xỏ của bên thắng, chia nhau tiêu xài. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 21/3/2021 các bị cáo tổ chức cho nhóm của bị cáo H2 và nhóm của bị cáo S đến cấp độ gà gồm 01 con gà điều râu nặng 2,8kg và 01 con gà điều nặng 2,6kg đá xỏ số tiền 5.000.000 đồng cho mỗi cánh gà, bị cáo T1 đứng đề quan sát xung quanh. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo T2 xử kết quả H1 cho trận gà này thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Trước đây không rõ ngày tại khu vực nhà của bị cáo T1 thuộc ấp 2A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, T2 và T1 tổ chức 02 trận đá gà thắng thua bằng tiền, thu lợi bất chính lần lượt số tiền 100.000 đồng và 200.000 đồng, tổng cộng 02 lần tổ chức được 300.000 đồng, chia mỗi người được 150.000 đồng. Bị cáo T2 và bị cáo T1 mỗi bị cáo đã thu lợi số tiền thu lợi bất chính 02 lần tổ chức đá gà số tiền 150.000 đồng. Do không xác định được ngày xảy ra và số tiền dùng đánh bạc nên không có căn cứ xử lý đối với 02 trận gà này.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T2, do nhóm của H2 không đủ số tiền 5.000.000 đồng đá xỏ nên bị cáo hùn 1.500.000 đồng để tham gia trận gà này nên bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo cáo Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 phạm tội “Đánh bạc” cụ thể: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 21/3/2021, các bị cáo Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đá gà tại nhà của bị cáo T2. Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 6.035.000 đồng, thu giữ số tiền trong người của bị cáo là 9.932.000 đồng, tổng số tiền là 15.967.000 đồng.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để có hình phạt tương xứng; bị cáo Nguyễn Tấn T2 là lao động chính trong gia đình; bị cáo Huỳnh Tấn T1 phạm tội lần đầu; các bị cáo Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T2 mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T2 từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi; xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T1 mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt các bị cáo Đặng Xuân H1, Lê Bảo S, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ và Phạm Thế C1 mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đặng Thành T5 mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lần đầu, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Tấn T2 là 150.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền mà bị cáo Đặng Thành T5 sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền mà bị cáo Mạc Thành Đ sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu tiền mà bị cáo Phạm Hồng C sử dụng để đánh bạc là 465.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Bị cáo Tạ Văn T3 có đơn xin xét xử vắng mặt do bị cáo đang bệnh nặng khó khăn trong việc đi lại, bị cáo đã nhận tội và trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai của bị cáo. Sự vắng mặt của bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được vắng mặt tại phiên tòa.

[3] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn T2 và bị cáo Huỳnh Tấn T1 được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện. Các bị cáo tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc với tổng số tiền 15.967.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T2 hùn 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc nên bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện với hình thức đá gà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tiền trên chiếu bạc là 6.035.000 đồng, thu giữ số tiền trong người của bị cáo là 9.932.000 đồng, tổng số tiền là 15.967.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo*: Các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thắng thua bằng tiền. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Tấn T2 và bị cáo Huỳnh Tấn T1 tổ chức đánh bạc thu tiền xâu; các bị cáo Nguyễn Tấn T2, Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 là người tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng

trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tấn T2 là người đứng ra chuẩn bị địa điểm, công cụ để các bị cáo khác tham gia đánh bạc và bị cáo trực tiếp đứng ra làm trọng tài phân xử thắng thua, bị cáo Huỳnh Tấn T1 là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T2 làm nhiệm vụ đứng để quan sát nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo T2 mức hình phạt cao hơn bị cáo T1 và xử lý bị cáo T2, T1 mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo Đặng Xuân H1 là người chuẩn bị phương tiện gồm 03 xe gắn máy để chở các bị cáo khác đến địa điểm tham gia đánh bạc nên bị cáo H1 phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo Lê Bảo S, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 là phù hợp.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T2:

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2020 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tấn T2 số tiền 9.000.000 đồng về hành vi “Tổ chức đánh bạc”, thi hành xong ngày 08/01/2021.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Tấn T2 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi). Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị cáo Nguyễn Tấn T2 chấp hành tốt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Tấn T2, do nhóm của H2 không đủ số tiền 5.000.000 đồng đá xỏ nên bị cáo hùn 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc nên bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, xét thấy tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát,

giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo tương ứng với số tiền là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn đồng) theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

- Đối với bị cáo Huỳnh Tấn T1:

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị cáo Huỳnh Tấn T1 chấp hành tốt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với các Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đặng Thành T5 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi); bị cáo bị tai nạn gãy chân đi lại khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Mạc Thành H2 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi). Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Mạc Thành Đ là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi); bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, các bị cáo chấp hành tốt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 10% thu nhập của các bị cáo tương ứng với số tiền là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn đồng) theo quy định tại Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu vùng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Tấn T2 và Huỳnh Tấn T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Tấn T2, Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 về tội “Đánh bạc” cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- 02 con gà đá gồm: 01 con gà điều râu cân nặng 2,8kg, 01 con gà điều cân nặng 2,6kg đã bàn giao cho Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Củ Chi tiêu hủy theo quy định, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 02 (hai) cặp cựa gà bằng sắt;
- 01 (một) cân đồng hồ;
- 02 (hai) cuộn băng keo;

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

- Tiền thu giữ tiền trên chiếu bạc là 6.035.000 đồng, thu giữ số tiền trong người của bị cáo là 9.932.000 đồng, tổng số tiền là 15.967.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến không nhận lại số tiền bị thu giữ nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền thu lợi bất chính Huỳnh Tấn T1 giao nộp 150.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Mạc Thành H2 sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 của bị cáo Đặng Xuân H1 sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 353109118722505, số Imei 2: 353109119722504 của bị cáo Huỳnh Tấn T1 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda RSX, biển số 59V1-201.23, số khung: RLHJC4329BY224842, số máy: JC43E-6154210. Kết quả xác minh do ông Đỗ Hoài Bảo Nguyên đăng ký chủ sở hữu, ông Nguyễn đã bán xe vào năm 2011. Năm 2019 ông Nguyễn Tăng Linh mua lại và bán cho ông Nguyễn Văn Hồng, ông Hồng chưa làm thủ tục sang tên. Ông Hồng cho bị cáo Đặng Xuân H1 mượn nhưng không biết bị cáo H1 sử dụng làm phương tiện đi đá gà. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Hồng vào ngày 10/9/2021 thì ông đã nhận bồi thường, ông không nhận lại chiếc xe này nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc xe gắn máy loại Wave, biển số 51V4-7350, số khung: không rõ, số máy: RPTHS152FMH00037623. Kết quả xác minh xe gắn máy trên không rõ chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã Thông báo truy tìm nhưng không có kết quả nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Huỳnh Thanh T4;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của bị cáo Phạm Thế H3;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Mạc Thành Đ;

Điện thoại di động của các bị cáo T4, H3 và Đ không liên quan đến vụ án nhưng các bị cáo có ý kiến không nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử quyết định trả vật chứng do không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của bị cáo Phạm Thế C1;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng của bị cáo Phạm Hồng C;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Lê Bảo S;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 màu đen của bị cáo Võ Văn N;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh dương của bị cáo Võ Văn M;

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-599.04, số khung: RLCN5P110AY226238, số máy: 5P11-226214. Kết quả xác minh là do ông Bửu H1 đăng ký đứng tên sở hữu, ngày 20/01/2021 ông Bửu H1 đã bán chiếc xe cho bà Phạm Thị Nhãn. Bà Nhãn cho bị cáo Đặng Xuân H1 mượn nhưng không biết bị cáo H1 sử dụng làm phương tiện đi đá gà nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Nhãn.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu số tiền gồm:

Tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Tấn T2 là 150.000 đồng; Tiền mà bị cáo Đặng Thành T5 sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng; Tiền mà bị cáo Mạc Thành Đ sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng; Tiền mà bị cáo Phạm Hồng C sử dụng để đánh bạc là 465.000 đồng.

[9] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T2 (tên gọi khác: Cu) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T2 số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc” nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn T1 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân H1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Xuân H1 cho Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Bảo S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Bảo S cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế H3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thế H3 cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn T3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Tạ Văn T3 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Hồng C cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối

hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh T4 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh T4 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Văn M cho Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Mạc Thành H2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mạc Thành H2 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Mạc Thành Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01

ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mạc Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Thành T5 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thành T5 cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế C1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2021 đến ngày 30/3/2021 là 10 (mười) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thế C1 cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo Nguyễn Tấn T2, Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 418.000 (bốn trăm mười tám ngàn) đồng/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

5. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 02 (hai) cặp cửa gà bằng sắt;
- 01 (một) cân đồng hồ;
- 02 (hai) cuộn băng keo;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Tiền trên chiếu bạc và tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.967.000 (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

- Tiền thu lợi bất chính Huỳnh Tấn T1 giao nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Mạc Thành H2;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 của bị cáo Đặng Xuân H1;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 1: 3531091187 22505, số Imei 2: 353109119722504 của bị cáo Huỳnh Tấn T1;

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda RSX, biển số 59V1-201.23, số khung: RLHJC4329BY224842, số máy: JC43E-6154210.

- 01 chiếc xe gắn máy loại Wave, biển số 51V4-7350, số khung: không rõ, số máy: RPTHS152FMH00037623.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Huỳnh Thanh T4;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X1 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của bị cáo Phạm Thế H3;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Mạc Thành Đ;

Trả lại cho điện thoại di động do không liên quan đến vụ án gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của bị cáo Phạm Thế C1;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng của bị cáo Phạm Hồng C;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của bị cáo Lê Bảo S;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 màu đen của bị cáo Võ Văn N;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh dương của bị cáo Võ Văn M;

- Trả cho bà Phạm Thị Nhân 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 59V1-599.04, số khung: RLCN5P110AY226238, số máy: 5P11-226214.

Các vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Củ Chi theo Lệnh nhập kho vật chứng số 120/LNK ngày 01/6/2021 và Phiếu nhập kho vật chứng ngày 01/6/2021; Lệnh nhập kho vật chứng số 37/LNK ngày 01/6/2021; Lệnh nhập kho vật chứng số 170/LNK ngày 04/9/2021 và Phiếu nhập kho vật chứng số 170/PNK ngày 04/9/2021; Lệnh nhập kho vật chứng số 165/LNK-CSĐT-CSHS ngày 06/9/2021; Lệnh nhập kho vật chứng số 174/LNK-CSĐT-CSHS ngày 21/9/2021 và Phiếu nhập kho vật chứng số 174/PNK ngày 21/9/2021.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Tấn T2 là 150.000 (một

trăm năm mươi ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền mà bị cáo Đặng Thành T5 sử dụng để đánh bạc là 500.000 (năm trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền mà bị cáo Mạc Thành Đ sử dụng để đánh bạc là 500.000 (năm trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền mà bị cáo Phạm Hồng C sử dụng để đánh bạc là 465.000 (bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Tấn T2, Huỳnh Tấn T1, Lê Bảo S, Đặng Xuân H1, Phạm Thế H3, Tạ Văn T3, Phạm Hồng C, Huỳnh Thanh T4, Võ Văn N, Võ Văn M, Mạc Thành H2, Mạc Thành Đ, Đặng Thành T5 và Phạm Thế C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo Tạ Văn T3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà